**PHỤ LỤC VIII**

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018  
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY TNHH MTV**  **LÂM NGHIỆP&DV HƯƠNG SƠN**  **MST: 3000100137**  Số: 91 /BC-H.SƠN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**    *Hương Sơn, ngày 11 tháng 7 năm 2019* |

**I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP**

**1. Hội đồng thành viên**

**BIỂU SỐ 1**

**THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Chức danh** | | **Phân loại thành viên** | **Trình độ chuyên môn** | **Kinh nghiệm nghề nghiệp** | **Các vị trí đã nắm giữ** | **Công việc quản lý được giao** |
| **Chức danh tại doanh nghiệp** | **Chức danh tại công ty khác *(nếu có)*** |
| **I. HĐTV** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Lê Tiến Cát | 1965 | P.Giám đốc |  | Thành viên | Kỹ sư lâm nghiệp | Làm việc từ năm 1985 | - Phó phòng TCHC  - Trưởng phòng TCHC | Chủ trì tổ chức các cuộc họp HĐTV; trực tiếp quản lý, chỉ đạo và chịu trách nhiệm điều hành các lĩnh vực về tổ chức nhân sự, quản lý kinh tế, kế hoạch, quốc phòng an ninh, là chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng công ty |
| 2 | Phạm Nguyễn Bính | 1976 | Phó Giám đốc |  | Thành viên | Thạc sỹ lâm nghiệp | Làm việc từ năm 1999 | - Phó phòng lâm nghiệp  - Trưởng phòng lâm nghiệp | Chịu trách nhiệm trực tiếp điều hành, quản lý, chỉ đạo hoạt động của Công ty trên các lĩnh vực: Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; quản lý đất đai, lĩnh vực kỷ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh và dự án; được giám đốc ủy quyền giải quyết công việc liên quan |
| 3 | Trần Thị Thanh Sơn | 1963 | Kế toán trưởng |  | Thành viên | Kỹ sư | Làm việc từ năm 1982 | - Kế toán tổng hợp  - Phó phòng Kinh tế tài chính  - Trưởng phòng KTTC | Chịu trách nhiệm về các hoạt động nghiệp vụ tài chính, kế toán, thống kê của Công ty theo Điều lệ tổ chức hoạt động, quy chế quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty. Thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động nghiệp vụ phát sinh về kinh tế, vốn, tài sản.. |
| **II. GĐ** | Chưa có GĐ công ty |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III. PGĐ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Lê Tiến Cát | 1965 | P.Giám đốc |  | Thành viên | Kỹ sư lâm nghiệp | Làm việc từ năm 1985 | - Phó phòng TCHC  - Trưởng phòng TCHC | Chủ trì tổ chức các cuộc họp HĐTV; trực tiếp quản lý, chỉ đạo và chịu trách nhiệm điều hành các lĩnh vực về tổ chức nhân sự, quản lý kinh tế, kế hoạch, quốc phòng an ninh, là chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng công ty |
| 2 | Phạm Nguyễn Bính | 1976 | Phó Giám đốc |  | Thành viên | Thạc sỹ lâm nghiệp | Làm việc từ năm 1999 | - Phó phòng lâm nghiệp  - Trưởng phòng lâm nghiệp | Chịu trách nhiệm trực tiếp điều hành, quản lý, chỉ đạo hoạt động của Công ty trên các lĩnh vực: Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; quản lý đất đai, lĩnh vực kỷ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh và dự án; được giám đốc ủy quyền giải quyết công việc liên quan |
| **IV. Kế toán trưởng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Trần Thị Thanh Sơn  (Tháng 01 - Tháng 10 năm 2018) | 1963 | Kế toán trưởng |  | Thành viên | Kỹ sư | Làm việc từ năm 1982 | - Kế toán tổng hợp  - Phó phòng KTTC  - Trưởng phòng KTTC | Chịu trách nhiệm về các hoạt động nghiệp vụ tài chính, kế toán, thống kê của Công ty theo Điều lệ tổ chức hoạt động, quy chế quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty. Thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động nghiệp vụ phát sinh về kinh tế, vốn, tài sản.. |
| 2 | Trần Đức Anh  (Từ tháng 11 năm 2018 trở đi) | 1990 | Kế toán trưởng |  | Thành viên | Thạc sỹ kinh tế | Làm việc từ năm 2013 | - Kế toán tổng hợp  - Phó phòng KTTC  - Trưởng phòng KTTC | Chịu trách nhiệm về các hoạt động nghiệp vụ tài chính, kế toán, thống kê của Công ty theo Điều lệ tổ chức hoạt động, quy chế quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty. Thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động nghiệp vụ phát sinh về kinh tế, vốn, tài sản.. |

**2. Kiểm soát viên**

Ngày 22/11/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có Quyết định số 3419/QĐ-UBND về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Viết Đức, cán bộ thuộc biên chế Sở NN&PTNT Hà tĩnh làm nhiệm vụ kiểm soát viên kiêm nhiệm tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và Dịch vụ Hương Sơn;

**3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng**

Tiền lương, thù lao của Hội đồng thành viên, kế toán trưởng, kiểm soát viên căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty và được chủ sở hữu phê duyệt.

**II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP**

**BIỂU SỐ 2**

**CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP***(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số Quyết định** | **Ngày** | **Nội dung** |
| 1 | 388/NĐ-CP | 11/5/1993 | Thành lập doanh nghiệp Nhà nước |
| 2 | 504/QĐ-UBND | 09/05/1998 | Lâm trường Hương Sơn được đổi thành Công ty Lâm nghiệp và Dịch vụ Hương Sơn nhằm phù hợp với cơ chế thị trường và mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh |
| 3 | 544/2008/QĐ-UBND | 15/3/2008 | Về việc thực hiện chuyển đổi Công ty Lâm nghiệp và Dịch vụ Hương Sơn thành Công ty TNHH một thành viên |
| 4 | 3398/QĐ-UBND | 27/11/2008 | V/v phê duyệt quy chế quản lý tài chính của Công ty TNHH một thành viên LN&DV Hương Sơn. |
| 5 | 3988/QĐ-UBND | 27/12/2012 | Về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu DNNN Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và Dịch vụ Hương Sơn giai đoạn 2012-2015, định hướng đến 2020 |
| 6 | 3940/QĐ-UBND | 12/12/2014 | V/v chấp thuận chủ trương đầu tư và giới thiệu địa điểm khảo sát, Dự án trang trại chăn nuôi lợn nái 100% máu ngoại tại thôn Khe Dầu, xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn. |
| 7 | 1912/QĐ-UBND | 12/7/2016 | Về việc Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và Dịch vụ Hương Sơn |
| 8 | 849/QĐ-SNN | 14/9/2016 | Về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững Công ty TNHH một thành viên LN&DV Hương Sơn, giai đoạn 2016-2050. |
| 9 | 3475/QĐ-UBND | 01/12/2016 | V/v phê duyệt Điều lệ hoạt động của Công ty TNHH một thành viên LN&DV Hương sơn |
| 10 | 3419/QĐ-UBND | 22/11/2017 | Về việc bổ nhiệm cán bộ làm nhiệm vụ kiểm soát viên kiêm nhiệm tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và Dịch vụ Hương Sơn |

**III. Hoạt động của Hội đồng thành viên:**

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên:

**BIỂU SỐ 2: THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thành viên HĐTV** | **Chức vụ** | **Số buổi họp tham dự** | **Số buổi hợp không tham dự** | **Lý do không tham dự** | **Tỷ lệ** |
| 1 | Lê Tiến Cát | Thành viên | 10 | 0 |  | 100% |
| 2 | Phạm Nguyễn Bính | Thành viên | 10 | 0 |  | 100% |
| 3 | Trần Thị Thanh Sơn | Thành viên | 8 | 0 |  | 100% |

2. Hoạt động giám sát của HĐTV đối với Giám đốc:

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng thành viên.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng thành viên:

**BIỂU SỐ 3: THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số Nghị quyết/ Quyết định** | **Ngày** | **Nội dung** |
| 1 | 06/QĐ-HĐTV | 09/01/2015 | Về việc giao nhiệm vụ xây dựng phương án Quản lý rừng bền vững giai đoạn 2015-2020 |
| 2 | 09/NQ-HĐTV | 20/01/2015 | Về việc phân công nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty |
| 3 | 107/QĐ-HĐTV | 02/08/2016 | Về việc triển khai thực hiện theo đề án sắp xếp đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty. |
| 4 | 118/QĐ-HĐTV | 06/9/2016 | Về việc thành lập Trại chăn nuôi lớn nái siêu nạc Rào mắc |
| 5 | 162/NQ-HĐTV | 27/12/2016 | Về việc Vay vốn đầu tư sản xuất kinh doanh từ CBCNV công ty và cá nhân bên ngoài. |
| 6 | 39/NQ-HĐTV | 14/3/2017 | Về việc phân công nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty |
| 7 | 114/NQ-HĐTV | 07/6/2017 | Về việc Thanh lý Nhà tập thể công nhân và nhà vật tư cũ cho CBCNV Công ty để bổ sung vốn SXKD. |
| 8 | 01/NQ-HĐTV | 15/01/2018 | Về việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác quản lý bảo vệ và xây dựng rừng năm 2018 |
| 9 | 03/NQ-HĐTV | 06/04/2018 | Về việc tập trung các biện pháp trọng tâm, cấp bách trong bao rveej rừng, phòng chống cháy rừng. Triển khai một số nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý II/2018 |
| 10 | 04NQ-HĐTV | 27/07/2018 | Về việc xây dựng quy hoạch NQQLN giai đoạn 2018-2023 |
| 11 | 05/NQ-HĐTV | 27/10/2018 | Về việc xin ý kiến bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty giai đoạn 2018-2023. Giao phụ trách kế toán công ty trong thời gian xin bổ nhiệm Kế toán trưởng |

**IV. Hoạt động Kiểm soát viên của doanh nghiệp:**

1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên: Sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm tại 3419/QĐ-UBND ngày 22/11/2017; kiểm soát viên kiêm nhiệm của Công ty đã hoàn thành tham mưu xây dựng, trình các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Nội vụ, Lao động – Thương bình và Xã hội tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Quy chế hoạt động của kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và Dịch vụ Hương Sơn tại Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 13/2/2018; xây dựng, trình UBND tỉnh chấp thuận Chương trình, kế hoạch công tác năm 2018 tại Văn bản số 1917/UBND-KT ngày 12/4/2018. Kiểm soát viên kiêm nhiệm của công ty đã thực hiện các hoạt động giám sát đảm bảo đúng theo nội dung Quy chế làm việc và chương trình, kế hoạch công tác năm đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Các báo cáo của Kiểm soát viên: Trong năm, kiểm soát viên kiêm nhiệm tại công ty đã tuân thủ, thực hiện đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo hàng quý theo Quy chế hoạt động, Chương trình, kế hoạch công tác năm 2018 được UBND tỉnh phê duyệt, ban hành tại Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 13/2/2018 và Văn bản số 1917/UBND-KT ngày 12/4/2018.

**BIỂU SỐ 4: THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số Báo cáo** | **Ngày** | **Nội dung** |
| 1 | 56/BC-KSV | 10/04/2018 | Tình hình, kết quả hoạt động quý I năm 2018 của Kiểm soát viên kiêm nhiệm tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và Dịch vụ Hương Sơn |
| 2 | 109/BC-KSV | 19/07/2018 | Tình hình, kết quả hoạt động Quý II năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động trọng tâm trong Quý III năm 2018 của Kiểm soát viên kiêm nhiệm tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và Dịch vụ Hương Sơn |
| 3 | 142/ BC-KSV | Ngày 15/10/2018 | Báo cáo kết quả thực hiện quy chế, chương trình trình làm việc Qúy III; Nhiệm vụ, giải pháp Qúy IV |
| 4 | 171/BC-KSV | Ngày 15/12/2018 | Báo cáo kết quả thực hiện quy chế, chương trình trình làm việc Qúy IV; Kế hoạch, nhiệm vụ năm quý I/2019 và cả năm 2019 |

Trên đây là báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp năm 2018. Kính trình Sở kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Hà Tĩnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm, giúp đỡ để doanh nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu TC, VT. | **P.GIÁM ĐỐC**  **Lê Tiến Cát** |